

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST

Ngày: 25/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;
2. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Công Tr (tên gọi khác: T), sinh ngày 25 tháng 8 năm 1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Số nhà X đường N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Công Ph và bà Lê Thị T; vợ: Ngô Thị Th (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 16/10/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống.

* *Quá trình nhân thân:* Lúc nhỏ ở với gia đình tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, học hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà làm nghề cắt tóc.

- Ngày 31/8/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng.

- Ngày 10/3/2011 bị Công an thành phố H xử phạt 500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 31/12/2014 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2019 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:** Bà Trần Thị L, sinh ngày 21/02/1954.

Địa chỉ: P, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đỗ Nguyên Gi, sinh ngày 30/8/1974.

Địa chỉ: 50 ngõ X kiệt Y, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị T, sinh ngày 05/7/1952.

Địa chỉ: N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/12/2019, Đỗ Công Tr điều khiển xe đạp đến nhà của bà Trần Thị L (sinh năm 1954) ở 6/22/266 P, phường A, thành phố H hỏi mượn tiền của chị Lê Thị Thanh H (con gái của bà L). Bà L nói với Tr là chị H đã vào Nam lấy chồng rồi đi về phía sau nhà bếp. Lúc này, Tr thấy có một bức tượng phật Di Lặc bằng gỗ để trên bàn thờ ông địa liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Quan sát phòng khách không có người, Tr lén lút đến cầm bức tượng phật đi ra ngoài bỏ vào giỏ xe đạp rồi đạp xe về đường P, thành phố H gặp anh Đỗ Nguyên Gi (sinh năm 1974, trú tại: 46A/02/27 N, phường A, thành phố H). Trọng nói với anh Gi bức tượng là của Tr rồi bán cho anh Gi với giá 350.000đồng. Số tiền bán được Tr sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Bà Trần Thị L nghi ngờ Tr đã lấy tài sản của mình nên đã trình báo cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bức tượng phật Di Lặc bằng gỗ, cao 30cm, đường kính 18cm;
- 01 xe đạp khung sơn màu tím, vành tằm, giỏ xe bằng nhựa;
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam số tiền 150.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 331/KL-HĐĐG ngày 15/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 bức tượng phật Di Lặc bằng gỗ cao 28,5cm, đường kính đế 18cm, đường kính đỉnh 9cm, có giá trị 1.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 03/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại bức tượng phật Di Lặc bằng gỗ cho bị hại. Qua điều tra xác định chiếc xe đạp Tr sử dụng là của bà Lê Thị T (sinh năm 1952 là mẹ của Đỗ Công Tr). Bà T không biết Tr lấy xe để trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe đạp cho bà T. Bà L, bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Đỗ Nguyên Gi không yêu cầu Trọng phải bồi thường cho mình số tiền 350.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-HS ngày 20/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Đỗ Công Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Công Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tr từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Ngày 03/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại bức tượng phật Di Lặc bằng gỗ cho bị hại, trả lại xe đạp cho bà T. Bà L, bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Đỗ Nguyên Gi không yêu cầu Tr phải bồi thường cho mình số tiền 350.000đồng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Công Tr phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/12/2019, tại nhà của bà Trần Thị L tại 6/22/266 P, phường A, thành phố H, Đỗ Công Tr có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Trần Thị L một tượng phật Di Lặc bằng gỗ. Qua định giá tượng gỗ có giá trị 1.000.000đồng. Ngày 16/10/2018, Đỗ Công Tr đã bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án ngày 07/5/2019, chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đỗ Công Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Đỗ Công Tr là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại tượng phạt cho bà L. Trả lại xe đạp cho bà T. Bà L, bà Tèo không có yêu cầu gì thêm. Anh Gi không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 350.000đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Số tiền 150.000đồng thu giữ của bị cáo do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Công Tr phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Công Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đỗ Công Tr 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 15/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Đỗ Công Tr phải chịu 200.000đồng.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CATP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

(Đã ký)

Trần Dũng